

Số: 29/2023/QĐCNTTLH

Võ Nhai, ngày 14 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị ND, địa chỉ: Thôn TT, xã NU, huyện KB, tỉnh Hà Nam và anh Lê Thanh BD, địa chỉ: Tổ dân phố Thái F2, thị trấn C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị ND.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Nguyễn Thị ND.

Địa chỉ: Thôn TT, xã NU, huyện KB, tỉnh Hà Nam.

+ Anh Lê Thanh BD.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa viên chuyển sang Tòa án ngày 28/6/2023 và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Chị Nguyễn Thị NĐ và anh Lê Thanh BĐ nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị NĐ và anh Lê Thanh BĐ thỏa thuận:

Giao cho chị NĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Thanh F1, sinh ngày 16/8/2008; Giao cho anh BĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Việt F2, sinh ngày 01/12/2010.

Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị NĐ và anh BĐ vì hai bên không yêu cầu.

Chị NĐ và anh BĐ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. **Chị NĐ cũng** như các thành viên trong gia đình không được cản trở anh BĐ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F1. **Anh BĐ cũng** như các thành viên trong gia đình không được cản trở chị NĐ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F2.

- **Về tài sản, nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng BĐ theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND TT C;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn